

Bản án số: 90 /2021/HS-PT
Ngày: 01-6-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Giang.

Các Thẩm phán: Bà Đặng Thị Đồng;

Ông Phạm Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phước Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Việt - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 tháng 5 và ngày 01 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 169/2020/TLPT-HS ngày 08 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị Hồng P, Trần Thị Thanh B do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 120/2020/HS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1968, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Khu phố Th1, Phường Th2, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Kế toán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Bàn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị I (đã chết); có chồng tên Lại Văn Hoàng Lân, sinh năm 1969 (đã chết); có 01 người con sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 42/LCĐKNCTR ngày 30-3-2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN. Thời hạn từ ngày 30-3-2020 đến ngày 30-6-2020.

Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị Hồng P**, sinh năm 1988, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Khu phố P1, phường P2, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Kế toán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Thanh A, sinh năm 1952 và bà Hồ Thuý K, sinh năm 1958; có chồng

tên Trương Trung T, sinh năm 1989; có 02 người con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 74/LCĐKNCTR ngày 25-5-2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN. Thời hạn từ ngày 25-5-2020 đến 09-7-2020.

Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

3. Họ và tên: Trần Thị Thanh B, sinh năm 1968, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Khu phố B1, Phường B2, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Phó Phòng tài chính và kế toán bệnh viện Đa khoa tỉnh Tây Ninh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn R, sinh năm 1936 (đã chết) và bà Phạm Thị D, sinh năm 1934 (đã chết); có chồng tên Võ Văn Đ, sinh năm 1968; có 02 người con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2004, tiền án, tiền sự: Không có.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số: 75/LCĐKNCTR ngày 25-5-2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN. Thời hạn từ ngày 25-5-2020 đến ngày 09-7-2020.

Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

Trong vụ án còn có nguyên đơn dân sự, không có kháng cáo, kháng nghị.
Tòa không triệu tập

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị Th làm kế toán kiểm tra của Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh từ tháng 12-2013 đến tháng 6-2016 với nhiệm vụ kiểm tra, đối chiếu chứng từ thu và hoàn ứng viện phí, cùng báo cáo cuối ngày với kế toán thu viện phí nhưng trong thời gian công tác bị cáo Thuý đã không thực hiện đúng nhiệm vụ của mình dẫn đến các nhân viên thu viện phí làm sai lệch chứng từ bằng các hình thức thu không nộp, thu nhiều nộp ít, kê khống số phiếu, hoàn hai lần, sửa số tiền trên phiếu, đã chiếm đoạt 57 ngày thu với số tiền 146.200.000 đồng, 123 ngày hoàn với số tiền 357.200.000 đồng để tiêu xài cá nhân gây thất thoát cho Bệnh viện tổng cộng 503.400.000 đồng.

Nguyễn Thị Hồng P làm kế toán thanh toán tiền mặt của Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh từ tháng 8-2014 đến tháng 12-2014 và tháng 6-2015 đến tháng 6-2016 với nhiệm vụ là kiểm tra, đối chiếu chứng từ thu và hoàn ứng viện phí, cùng báo cáo tổng hợp của kế toán kiểm tra để lập phiếu thu, phiếu chi tiền nhưng trong thời gian công tác bị cáo P đã không thực hiện đúng nhiệm vụ của mình dẫn đến các nhân viên thu viện phí làm sai lệch chứng từ bằng các hình thức thu không nộp, thu nhiều nộp ít, kê khống số phiếu, hoàn hai lần, sửa số tiền trên

phiếu, đã chiếm đoạt 34 ngày thu với số tiền 98.100.000 đồng, 88 ngày hoàn với số tiền 263.000.000 đồng gây thất thoát cho Bệnh viện tổng cộng 361.100.000 đồng.

Trần Thị Thanh B là Phó trưởng phòng tài chính kế toán của Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh nhưng từ tháng 12-2013 đến tháng 8-2014 bị cáo B còn được giao làm kế toán thanh toán tiền mặt với nhiệm vụ nêu trên, ngoài ra từ tháng 12-2014 đến tháng 6-2015, Nguyễn Thị Hồng P nghỉ hưu sản nên B được phân công thay P làm kế toán thanh toán tiền mặt. Trong thời gian làm kế toán B không thực đúng nhiệm vụ dẫn đến nhân viên thu viện phí làm sai lệch chứng từ bằng các hình thức thu không nộp, thu nhiều nộp ít, kê khống số phiếu, hoàn hai lần, sửa số tiền trên phiếu, đã chiếm đoạt 26 ngày thu với số tiền 56.500.000 đồng, 51 ngày hoàn với số tiền 123.900.000 đồng, gây thất thoát cho Bệnh viện tổng cộng 180.400.000 đồng.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 120/2020/HS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố TN, đã xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị Hồng P, Trần Thị Thanh B phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”

Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 360; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 01 (một) năm tù.

Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 4 Điều 360; điểm s, n khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng P 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 4 Điều 360; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh B 06 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra, án còn tuyên về hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ đối với các bị cáo, án phí và quyền kháng cáo.

Cùng ngày 09 tháng 11 năm 2020, các bị cáo Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị Hồng P, Trần Thị Thanh B có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Căn cứ Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm. Lý do điều tra chưa đầy đủ, cấp phúc thẩm không thể bổ sung được.

Lời nói sau cùng của các bị cáo : Mong hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo, cho các bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày 09-11-2020 các bị cáo Th, Phúc và B có đơn kháng cáo, qua xem xét đơn kháng cáo hợp lệ, đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Quá trình thực thi nhiệm vụ được giao các bị cáo không thực hiện đúng các quy tắc tài chính kế toán và Quy trình thu và nộp tiền viện phí đã để các kế toán thu viện phí dùng thủ đoạn gian dối, thu nhiều nộp ít, kê không, hoàn hai lần... đã chiếm đoạt của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tây Ninh số tiền 566.750.000 đồng. Cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo Điều 360 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 120/2020/HSST ngày 04-11-2020 của Tòa án nhân dân Thành phố TN xét xử các bị cáo về tội danh trên và xác định như sau: Bị cáo Th chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền thất thoát là 503.400.000 đồng, bị cáo P là 361.100.000 đồng, bị cáo B là 180.400.000 đồng. Hội đồng xét xử, thấy rằng:

[3.1] Về áp dụng điều luật: Vụ án xảy ra vào thời điểm Bộ luật Hình sự năm 1999 có hiệu lực thi hành được quy định tại Điều 285. Đối chiếu với Điều 360 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì Bộ luật Hình sự 2015 là điều luật nhẹ hơn. Căn cứ vào Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội áp dụng pháp luật theo hướng có lợi cho các bị cáo, cấp sơ thẩm áp dụng luật mới là đúng. Tuy nhiên, Tòa sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 360 của Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo Th; áp dụng khoản 1 Điều 360 của Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo P và bị cáo B là chưa phù hợp. Bởi lẽ:

[3.2] Đối với bị cáo B là người có chức vụ, quyền hạn với vai trò là Phó Phòng tài chính và kế toán của Bệnh viện, phụ trách phần chi, chịu trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát toàn bộ chứng từ thu, chứng từ chi của đơn vị, trong quá trình quản lý, điều hành đã thiếu kiểm tra, giám sát, kiểm soát để xảy ra hậu quả trên. Bị cáo Th và bị cáo P với vai trò là giúp việc cho lãnh đạo Phòng tài chính

và kế toán, đã không làm đúng nhiệm vụ được giao bằng hình thức không kiểm soát, kiểm tra chi tiết chứng từ để trình lãnh đạo Phòng ký duyệt các phiếu thu – phiếu chi, dẫn đến hậu quả các kế toán viện phí đã chiếm đoạt tiền của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tây Ninh, nên cả 3 bị cáo cùng chịu chung hậu quả về số tiền bị thất thoát 566.750.000 đồng theo Bản Kết luận điều tra số 92 ngày 27-8-2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố TN và theo Bản án tham ô tài sản đã có hiệu lực pháp luật. (Bản án hình sự phúc thẩm số 65/2019/HSPT ngày 20-5-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh). Khi phân hóa tội phạm sẽ cá thể hóa hình phạt cho phù hợp với tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo.

[4] Xét trách nhiệm liên đới về quản lý hành chính của Phòng Tài chính và kế toán đối với lĩnh vực thu nộp tiền viện phí. Cụ thể:

[4.1] Ông Nguyễn Hùng Mạnh là Trưởng phòng tài chính và kế toán; Theo quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19-9-1997 của Bộ Y tế ban hành quy chế của Bệnh viện thì ông Mạnh phải thường xuyên có kế hoạch kiểm tra, đôn đốc, giám sát mọi hoạt động tài chính trong bệnh viện, bố trí nhân sự cho phù hợp và kiểm tra theo pháp lệnh kế toán thống kê. Ông Mạnh nhận nhiệm vụ từ 15-02-2014 đến 15-6-2016, đã để tội phạm diễn ra trong khoảng thời gian dài, tuy nhiên ông là người phát hiện và tiến hành báo cáo làm rõ hành vi phạm tội của các kế toán thu viện phí. Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, không truy cứu trách nhiệm hình sự, đã áp dụng chế tài xử lý hành chính là có căn cứ.

[4.2] Đối với bà Nguyễn Thị Thủy – Phó phòng Tài chính và kế toán, phụ phần thu và nhân sự ... có tham gia cùng bị cáo B hỗ trợ công việc của bị cáo P thời gian bị cáo P nghỉ hậu sản. Thiếu trách nhiệm với số tiền 25.500.000 đồng, xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, cơ quan điều tra, viện kiểm sát không truy cứu trách nhiệm hình sự, đã áp dụng chế tài xử lý hành chính là có căn cứ.

[4.3] Ngoài ra còn Võ Thị Ngọc My được giao nhiệm vụ Tổ trưởng tổ thu viện phí, quản lý về nhân sự, sắp xếp lịch trực... không có liên quan đến số tiền phạm tội. Cơ quan điều tra, viện kiểm sát không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[4.4] Đối với bị cáo B với vai trò là Phó trưởng phòng tài chính và kế toán phụ trách phần chi, kiểm tra, kiểm soát toàn bộ chứng từ thu – chứng từ chi. Cấp sơ thẩm chỉ truy tố xét xử bị cáo B về hành vi thiếu trách nhiệm với số

tiền thất thoát là 181.400.000 đồng trong khoảng thời gian thực hiện chức danh kế toán thanh toán là chưa xem xét đến trách nhiệm của người có chức vụ, quyền hạn trong quản lý, điều hành của bị cáo - Vì:

[4.5] Đối với tội phạm thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng thuộc nhóm tội phạm về chức vụ là loại tội phạm có chủ thể đặc biệt, bị truy cứu hình sự vì họ thiếu trách nhiệm trong quản lý, điều hành đối với chức vụ được giao, là người gián tiếp đối với hậu quả xảy ra. Người có chức danh là đồng phạm với người có chức vụ. Trong vụ án này bị cáo B là người đứng đầu, chịu trách nhiệm chính với vai trò là người có chức vụ, quyền hạn, các bị cáo Th và P là người có chức danh và là đồng phạm. Nếu không xử lý trách nhiệm chức vụ quản lý của bị cáo B, thì xem xét các bị cáo với vai trò là chức danh (kế toán) về tội “ Thiếu trách nhiệm gây thiệt hại đến tài sản Nhà nước, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp” theo Điều 179 của Bộ luật Hình sự, đối chiếu với hành vi của các bị cáo, không thỏa mãn tội phạm.

[5] Về mặt chính quyền: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tây Ninh đã tiến hành xử lý kỷ luật các bị cáo, cụ thể:

[5.1] Tại Quyết định số 256/QĐ-BVĐK ngày 10-6-2019. Xử lý kỷ luật đối với Trần Thị Thanh B – chức danh: kế toán viên. Chức vụ: Phó trưởng Phòng Tài chính và kế toán. Hình thức “Khiển trách”. Hành vi: Vi phạm quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

[5.2] Tại Quyết định số 258/QĐ-BVĐK ngày 10-6-2019. Xử lý kỷ luật đối với Nguyễn Thị Th – chức danh: kế toán viên trung cấp. Hình thức “Cảnh cáo”. Hành vi: Vi phạm ở mức độ nghiêm trọng quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

[5.3] Tại Quyết định số 259/QĐ-BVĐK ngày 10-6-2019. Xử lý kỷ luật đối với Nguyễn Thị Hồng P – chức danh: Kế toán viên. Hình thức “ Khiển trách”. Hành vi: Vi phạm quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Một hành vi của các bị cáo bị xử lý hai lần là chưa phù hợp.

[6] Do cấp sơ thẩm điều tra chưa đầy đủ về việc xác định trách nhiệm, vai trò của các bị cáo trong vụ án, cấp phúc thẩm không thể bổ sung được tại phiên tòa. Do đó, cần hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung.

Do hủy bản án sơ thẩm nên không xem xét kháng cáo của các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số: 120/2010/HSST ngày 04-11-2020 của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Giao toàn bộ hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân Thành phố TN, tỉnh Tây Ninh để điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung.

2. Án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TP.Tây Ninh;
- TAND TP.Tây Ninh;
- Chi cục THADS TP.Tây Ninh;
- Công an TP.Tây Ninh;
- Phòng lý lịch STP.TTN;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh TN (PV06);
- Phòng KTNV-THA;
- Các bị cáo;
- Lưu THS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Thị Thanh Giang